

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Gói thầu XL-01: Thi công xây dựng: Cải tạo, sửa chữa Nhà khách 702/Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi

2. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Quy mô đầu tư: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ, trang thiết bị kèm theo để đảm bảo yêu cầu và công năng sử dụng Nhà khách 702 thuộc Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi

- Khối nhà khách: Tổng diện tích sàn 1914,6 m².

- Tường rào công ngõ: Tổng chiều dài L=29,3m.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

- Khối Nhà khách

Hiện trạng: Công trình dân dụng cấp III - 03 tầng; Chiều cao tầng 1 là 4m tầng 2 là 3,85m tầng 3 là 3,8m. Diện tích sàn : 1914,6 m²; diện tích xây dựng: 645,58m². Công trình có kết cấu khung sàn bê tông cốt thép. Tường xây gạch 6 lỗ. Nền nhà lát gạch ceramic KT 400x400mm, 500x500mm. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic KT 250x250mm, tường ốp gạch KT 250x400mm. Lan can tay vịn xây gạch cao 0,4m trên liên kết tay vịn inox cao 0,6m. Bậc cấp, cầu thang trát đá granito. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm kính. Mái lợp tole, xà gồ thép. Toàn bộ tường lăn sơn.

Nội dung cải tạo, sửa chữa:

+ Tầng 1: Phá dỡ bê tông nền nhà để xe. Bê tông nền sân đá 1x2 M250. Nâng cos nền nhà gara để xe 1 trục 1-8 đoạn A-D bằng cos hành lan sảnh đón: đệm cát, bê tông nền đá 1x2 M150, nền hoàn thiện lát gạch granite KT 600x600mm. Xây tường, bố trí lại cửa đi và cửa sổ. Toàn bộ cửa được thay mới bằng cửa nhôm hệ 55, kính cường lực dày 8ly, có khóa, phụ kiện đồng bộ. Các cửa sổ thay mới được bổ sung hoa sắt bảo vệ sắt hộp 14x14x1.2mm a100. Thay gạch nền bằng gạch granite KT 600x600mm, ốp gạch granite KT 120x600 chân tường cao 120mm và ngạch cửa lát đá granite màu đen. Cải tạo lại các khu vệ sinh tầng 1: lát gạch granite KT 300x600mm chống trượt; Ốp gạch granite KT 300x600mm cao 1,8m; Thay toàn bộ thiết bị vệ sinh, quạt hút gió và đường ống cấp thoát nước; Thay trần nhựa hiện trạng thành trần thạch cao KT 600x600mm khung xương nổi. Sửa chữa trần thạch cao khung xương chìm bị hư hỏng (khu lễ tân). Thay thiết bị điện hư hỏng. Lan can cầu thang thay mới bằng lan can inox D60, kính cường lực dày 10mm, trụ inox 304, cầu thang đục bỏ lớp trát granito và lát mới bằng đá granite màu đen. Tường hiện hữu cạo bỏ vị trí bong dộp rêu mốc, chà nhám, bả mastic, lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

+ Tầng 2: Cải tạo 02 phòng vip: thay cửa đi vào phòng 1 cánh thành cửa đi 2 cánh; Xây vách ngăn phòng có chừa cửa 1 cánh trục 6,8 đoạn E-F; Ốp lamri gỗ, nền sàn gỗ; Trần thạch cao khung xương chìm. Xây tường bố trí lại cửa đi và cửa sổ. Toàn bộ cửa được thay mới bằng cửa nhôm hệ 55, kính cường lực dày

8ly, có khóa, phụ kiện đồng bộ. Các cửa sổ thay mới được bổ sung hoa sắt bảo vệ bằng sắt hộp 14x14 dày 1,2mm a100. Thay gạch nền bằng gạch granite KT 600x600mm, ốp gạch granite 120x600 chân tường cao 120mm và ngách cửa lát đá granite màu đen. Cải tạo lại các khu vệ sinh tầng 2: chống thấm nền sàn, lát gạch granite KT 300x600mm chống trượt, ốp gạch granite KT 300x600mm cao 1,8m thay toàn bộ thiết bị vệ sinh, quạt hút gió và đường ống cấp thoát nước. Thay trần nhựa hiện trạng thành trần thạch cao KT 600x600mm khung xương nổi. Thay thiết bị điện hư hỏng. Lan can cầu thang thay mới bằng lan can inox D60, kính cường lực dày 10mm, trụ inox 304, cầu thang đục bỏ lớp trát granito và lát mới bằng đá granite màu đen. Tường hiện hữu cạo bỏ vị trí bong dột rêu mốc, chà nhám, bả mactic, lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

+ Tầng 3: Xây vách ngăn phòng tầng 3 trục 7 đoạn G-L. Xây tường bố trí lại cửa đi và cửa sổ. Mở rộng 03 phòng ngủ tầng 3 trục 5-8 đoạn D-F. Trần hiện trạng được tháo dỡ và đóng mới bằng trần thạch cao khung xương chìm (phòng hội trường giữ nguyên hiện trạng). Bổ sung 05 khu vệ sinh trong phòng tầng 3. Toàn bộ cửa được thay mới bằng cửa nhôm hệ 55, kính cường lực dày 8ly, có khóa, phụ kiện đồng bộ (trục A phòng hội trường giữ nguyên hiện trạng). Các cửa sổ thay mới được bổ sung hoa sắt bảo vệ bằng sắt hộp 14x14 dày 1,2mm a100. Thay gạch nền bằng gạch granite KT 600x600mm, ốp gạch granite KT 120x600 chân tường cao 120mm và ngách cửa lát đá granite màu đen (phòng hội trường giữ nguyên hiện trạng). Cải tạo lại các khu vệ sinh tầng 3: chống thấm nền sàn, lát gạch granite KT 300x600mm chống trượt, ốp gạch granite KT 300x600mm cao 1,8m thay toàn bộ thiết bị vệ sinh, quạt hút gió và đường ống cấp thoát nước. Thay trần nhựa hiện trạng thành trần thạch cao KT 600x600mm khung xương nổi. Thay thiết bị điện hư hỏng. Lan can cầu thang thay mới bằng lan can inox D60, kính cường lực dày 10mm, trụ inox 304, cầu thang đục bỏ lớp trát granito và lát mới bằng đá granite màu đen. Tường hiện hữu cạo bỏ vị trí bong dột rêu mốc, chà nhám, bả mactic, lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

+ Tầng mái: Tháo dỡ tole cũ bị rỉ sét trục 5-9 đoạn E-L, lợp tole mạ kẽm dày 0,45mm. Xử lý chống thấm sê nô, mái sảnh và các vị trí thoát nước mái. Tường hiện hữu cạo bỏ vị trí bong dột rêu mốc, chà nhám, bả mactic, lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

3. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải hoàn thành tiến độ thi công cho toàn bộ công trình trong thời gian tối đa 120 ngày.

- Nhà thầu cần tổ chức lập tiến độ thi công trên cơ sở khối lượng và biện pháp tổ chức thi công gói thầu (về bố trí nhân lực, bố trí thiết bị, vật liệu ...) do nhà thầu đề xuất một cách hợp lý. Tiến độ thi công cần có tính toán cụ thể theo sự bố trí nhân lực, số lượng, năng suất các thiết bị thi công.

- Tiến độ cần vạch rõ thời gian hoàn thành từng phần để phối hợp chặt chẽ với công tác xây dựng trong khu vực và các công tác hoàn thiện

khác.

- Tiến độ thi công hoàn thành gói thầu này tối đa 120 ngày (E-HSĐT của nhà thầu có tiến độ thi công >120 ngày sẽ bị loại).

- Nhà thầu lập các biểu đồ tiến độ sau:

+ Biểu đồ thi công tổng thể cho công trình và thuyết minh (tháo dỡ, sửa chữa.....)

+ Biểu đồ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình xây dựng và thuyết minh: thời gian không quá 120 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

+ Tổng tiến độ thi công công trình trên đã bao gồm những ngày thời tiết không thuận lợi, ngày lễ,... (nghĩa là kể từ ngày bàn giao mặt bằng đến ngày hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tối đa không quá 120 ngày).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Nhà thầu đảm bảo các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình phải đúng chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế và tuân thủ theo các quy định Việt Nam hiện hành.

- Các giải pháp công nghệ do nhà thầu lựa chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp công nghệ, biện pháp thi công hợp lý, tuân thủ các quy định của Việt Nam.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSĐT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng dẫn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm

và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

- Vật liệu phải đạt các yêu cầu chung theo các quy định hiện hành.

- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

BẢNG YÊU CẦU CHUNG LOẠI. CHẤT LƯỢNG. TIÊU CHUẨN THÍ NGHIỆM KIỂM TRA VẬT LIỆU SỬ DỤNG THI CÔNG CÔNG TRÌNH

TT	Tên vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ
1	Xi măng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
2	Thép các loại (tròn, hộp, tấm, ống...)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
3	Đá các loại làm cốt liệu	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
4	Gạch các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
5	Vật liệu chống thấm mái và những vùng có nước,...	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
6	Cát	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
7	Bột bả matit	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
8	Sơn tường ngoài nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
9	Sơn lót trong, ngoài nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng

TT	Tên vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ
10	Sơn tường trong nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
11	Thép hộp	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
12	Tôn	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
13	Cửa đi, cửa sổ	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
14	Bóng đèn, quạt	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng
15	Thiết bị điện, nước, vệ sinh các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành	Nhà thầu nêu nguồn gốc sản xuất, quy cách chất lượng

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Quy trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn một số điều và thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
-----	---------	------------	--------------------------

1			
2			
...			